TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST
Ngày 11/4/2018.
"V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con giữa chị H và anh Đ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Lê Thị Tranh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Hòa.

Ông Nguyễn Hoàng Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phường Hà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà: Ông Diệp Tấn Sỹ – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:108/2017/TLST- HNGĐ, ngày 20/12/2017, về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST- HN, ngày 09 tháng 3 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 26/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1990; Địa chỉ HKTT: Ấp C, xã VK, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh;
Chỗ ở hiện nay: Ấp TC, xã KH, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp CV, xã VK, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn Đ xác lập quan hệ hôn nhân năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã VK, huyện Cầu Ngang quá trình chung sống chị và anh Đ có 01 con chung tên Phạm Đông M, sinh ngày 22/4/2012. Nguyên nhân mâu

thuẫn về cách ứng xử, giao tiếp, cách sống anh Đ hay ghen tuông, khi cải vả chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống nhiều lần, đến tháng 10 năm 2017 mâu thuẫn xảy ra anh Đ đã đuổi chị ra khỏi nhà dẫn đến hạnh phúc vợ chồng không còn nữa và ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Nguyễn Thị Kim H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn Đ.

- Về con chung: Tên Phạm Đông M, sinh ngày 22/4/2012 hiện đang sống chung với anh Đ chị đồng ý để anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị H không khởi kiện, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Phạm Văn Đ: Vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt đầy đủ cho các đương sự nhận. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Đ, về con chung giao cho anh Đ được quyền nuôi dưỡng sau khi ly hôn; về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung vợ chồng, do chị H và anh Đ không tranh chấp, không khởi kiện, nên không giải quyết, số nợ phải thu, phải trả không có không yêu cầu. Buộc chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét anh Phạm Văn Đ là bị đơn trong vụ án, tại phiên tòa anh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định pháp luật.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy chị H khởi kiện anh Đ yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ, về con chung chị đồng ý để anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng chị không cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật giải quyết là tranh chấp "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Về Nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Phạm Văn Đ xác lập quan hệ hôn nhân năm 2011 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào các Điều 08 và Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của chị H và anh Đ là hợp pháp.

Xét thấy quá trình chung sống giữa chị H và anh Đ tuy chưa thống nhất nhau về quan điểm đời sống vợ chồng, lối sống, về cách ứng xử giao tiếp thì anh chị phải biết tự điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với cuộc sống hiện tại, cùng nhau góp ý xây dựng, chia sẽ và tôn trọng lẫn nhau để tìm cách giải quyết mọi vấn đề một cách êm đẹp nhất nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình. Khi mâu thuẫn phát sinh chị H và anh Đ đều bỏ mặt cho hậu quả xảy ra, không còn quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, tháng 10 năm 2017 đến nay anh chị ly thân nhưng anh chị cũng không quan tâm đến cuộc sống gia đình làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạng nức. Tại biên bản hòa giải và biên bản ghi lời khai cùng ngày 16 tháng 01 năm 2018 anh Đ thống nhất quá trình xác lập quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung như chị H khởi kiện là đúng, nguyên nhân mâu thuẫn anh cho rằng chị H hay đi chơi không lo cho con không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng dẫn đến cải vả anh thừa nhận có đuổi chị H ra khỏi nhà nên chị H làm đơn xin ly hôn với anh. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh không đồng ý, trường hợp chị H cương quyết ly hôn về con chung Phạm Đông M, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2012 anh yêu cầu được tiếp tục nuôi anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con về tài sản chung anh không khởi kiện, không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có anh không yêu cầu. Tòa án mời nhiều lần để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Đ không đến và tại phiên tòa hôm nay anh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do, từ đó cho thấy việc hàn gắn đoàn tụ tình cảm vợ chồng là không có kết quả.

Tại phiên tòa hôm nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin được ly hôn với anh Đ là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị H và anh Đ được ly hôn với nhau.

Về nuôi con: Xét thấy cháu Phạm Đông M, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2012 là con của chị H và anh Đ, trong thời gian vợ chồng ly thân, cháu M sống với anh Đ, được anh Đ nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo về mọi mặt. Tại biên bản ghi lời khai ngày 16 tháng 01 năm 2018 và tại biên bản hòa giải ngày 16 tháng 01 năm 2018 anh Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Phạm Đông M chị H đồng ý để anh Đ tiếp tục nuôi cháu M, để cháu M có cuộc sống ổn định về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu Phạm Đông M cho anh Phạm Văn Đ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử giải thích Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, do chị H

không khởi kiện, không đặt ra yêu cầu giải quyết và cũng tại biên bản ghi lời khai ngày 16 tháng 01 năm 2018 anh Đ không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị H không khởi kiện, không tranh chấp. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về số nợ phải thu, phải trả: Chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Buộc Nguyễn Thị Kim H có nghĩa vụ nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 01 Điều 28, các Điều 147, 227, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Kim H và anh Phạm Văn Đ được ly hôn với nhau.

Về nuôi con: Anh Phạm Văn Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Đông M, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2012.

Chị Nguyễn Thị Kim H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh Đ không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị H và anh Đ không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về số nợ phải thu, phải trả: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Kim H nộp 300.000 đồng án phí, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0010885, ngày 20/12/2017 do chị H nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị Nguyễn Thị Kim H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã VK;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Tranh